TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Z** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 308/2023/HS-ST
Ngày 06 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Bời
Ông Nguyễn Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thư – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thành phố z.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giỏi Mạnh Phi - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 164/2022/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2022/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 8 năm 2022; Các Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị cáo:

Trần Khương D, sinh ngày 11/12/1970, tại tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố An Đông, thị trấn Kiến Xương, huyện KX, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh T (*Tên gọi khác Trần Văn T, đã chết)* và bà Nguyễn Thị N; có vợ Trần Thị L *(Đã ly hôn)* và 01 con sinh năm 1995. Tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 22/1996/HSST ngày 23/3/1996 của Tòa án nhân dân thị xã TB, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân*" quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 1985. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/1998. Đã chấp hành xong án phí của bản án.

Nhân thân: Quyết định đình chỉ số 43/1989/HSPT ngày 16/9/1989 của Tòa án nhân dân thị xã TB, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản công dân*". Ngày 06/9/1990, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình xử lý hành chính với hình thức "*Tập trung cải tạo 03 năm*"; Bản án số 08/HSST ngày 13/02/2001 của Tòa án nhân dân thị xã TB, tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 02/12/2001; Bản án số 21/HSST ngày 20/02/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 07 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 18/9/2008; Bản án số 123/2012/HSST ngày 30/7/2012 của Tòa án nhân dân thành phố TB, tỉnh Thái Bình xử phạt 07 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 18/6/2018; Bản án số 64/2021/HSST ngày 14/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện KX, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 11/6/2021.

- Ngày 16/4/1998 bị Công an thành phố Z ban hành Quyết định truy nã số 64/1998 về hành vi "*Cướp giật tài sản của công dân"* theo quy định tại khoản 2 Điều 154 Bộ luật hình sự năm 1985 đến ngày 23/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định đình nã số 11/QĐ-VPCQCSĐT.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong - Cục C10 - Bộ Công an. Có mặt.

* *Bị hại:* Bà Trần Thị Trang D, sinh năm 1972; Nơi cư trú: 19/1 Tân An, phường Phước Hải, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Đỗ Huy H, sinh năm 1980; Nơi cư trú: 13/3 hẻm A2, đường Hoàng Diệu, phường VN, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 13/04/1998, Đỗ Huy H điều khiển xe máy hiệu Honda CUB 81, biển kiểm soát: 79-143A2 chở Trần Khương D đi nhậu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H điều khiển xe máy trên chở D đi xung quanh các khu vực trong thành phố Z với mục đích xem người nào đi đường có tài sản sơ hở thì cướp giật. Khi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Nguyễn Trãi và đường Huỳnh Thúc Kháng, phường PT, thành phố Z cả hai phát hiện chị Trần Thị Trang D, sinh năm: 1972, cư trú tại số 19/1 Tân An, phường PH, thành phố Z đang đi xe đạp và trên cổ có đeo 01 (một) sợi dây chuyền vàng (theo Bản án số 90/HSST của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thì tại phiên tòa sơ thẩm ngày 14/8/1998, xác định sợi dây chuyền là vàng 18k, trọng lượng 2,5 chỉ, mua với số tiền 1.000.000 đồng). Lúc đó, D nói H áp sát xe đạp chị D, D dùng tay giật lấy sợi dây chuyền rồi nói H tăng tốc độ bỏ chạy, chị D tri hô cầu cứu. Trong lúc H, D đang tẩu thoát thì bị anh Huỳnh Du B và Nguyễn Minh T phát hiện đuổi theo đến đường HD, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Z (trước cổng sân bay cũ) thì đuổi bắt được. H được đưa đến Cơ quan Công an trình báo, còn D bỏ trốn cùng tang vật. Sau đó, D đem sợi dây chuyền cướp giật được bán và tiêu dùng hết (Không xác định địa điểm bán và số tiền bán được).

Ngày 01/02/1999, Đỗ Huy H bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội "*Cướp giật tài sản của công dân*".

Cáo trạng số 139/CT-VKSNT ngày 13 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa truy tố Trần Khương D về tội "*Cướp giật tài sản của công dân*" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 154 Bộ luật hình sự năm 1985.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Z giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 154 BLHS năm 1985; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù; Về trách nhiệm dân sự và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét

thấy, việc vắng mặt của đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 13 tháng 04 năm 1998 tại ngã ba giao nhau giữa đường Nguyễn Trãi với đường Huỳnh Thúc Kháng, phường PT, thành phố Z, Đỗ Huy H và Trần Khương D dùng xe máy hiệu Honda CUB 81 có phân khối 70cc đã cướp giật một sợi dây chuyền vàng 18k, có trọng lượng 2,5 chỉ của chị Trần Thị Trang Diễm. Hành vi của Trần Khương Duy đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cướp giật tài sản của công dân*", với tình tiết định khung "*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 154 Bộ luật hình sự năm 1985. Do đó, Cáo trạng số 139/CT-VKSNT ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra ngày 13/4/1998 khi Bộ luật hình sự năm 1985 đang có hiệu lực áp dụng và so sánh các quy định về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Bộ luật hình sự năm 1985 và Bộ luật hình sự năm 2015 thì các quy định tại Bộ luật hình sự năm 1985 có lợi hơn cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 1985 để xét xử đối với hành vi phạm tội này của bị cáo Trần Khương D là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân; Làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo tham gia với vai trò là người chủ mưu, thực hành trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức hành vi dùng xe máy là thủ đoạn nguy hiểm có thể xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân vẫn bất chấp thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Bản thân đã bị kết án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 1985 đối với bị cáo; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 1985 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Duy.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án,

có thời gian cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Sau khi phạm tội lại bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra. Do đó, cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra; Có như vậy mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] *Về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo:*

Tại Bản án số 64/2021/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện KX, tỉnh Thái Bình đã xử phạt 09 năm tù về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2021 nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của các bản án và buộc bị cáo Trần Khương D phải chấp hành hình phạt chung.

[7] Đối với hành vi phạm tội của Đỗ Duy H và vật chứng của vụ án là xe máy hiệu Honda CUB 81 70cc, biển kiểm soát 79-143A2 đã được xét xử tại bản án số 90/HSST ngày 14/8/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. *(Bản án đã có hiệu lực pháp luật).*

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 154; điểm h khoản 1 Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 39 Bộ luật hình sự năm 1985 đối với bị cáo Trần Khương D.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Khương D 03** *(Ba)* **năm** tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân".

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 09 *(Chín)* năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" của Bản án số 64/2021/HSST ngày14 tháng 12 năm 2021. Buộc bị cáo Trần Khương D phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là **12** *(Mười hai)* **năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 11 tháng 6 năm 2021.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo.
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an TP. Z;
- Thi hành án dân sự Z;
-Lưu: Án văn + Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ THỊ HẠNG